TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH** Án số: 195/2019/HSST Ngày 27/11/2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hường và bà Đặng Thị Việt Hoài.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình , Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2019/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11năm 2019đối với bị cáo:

Trịnh Văn C, sinh ngày 27/4/1983, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố , tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị H; có vợ: Bùi Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 104/HSST ngày 24/8/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 7 năm tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2005. Đã chấp hành xong án phạt tù tháng 12/2008, thi hành xong phần án phí hình sự, dân sự ngày 17/9/2008; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2019 đến ngày 06/9/2019 chuyển tạm giam cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 03/9/2019, bị cáoTrịnh Văn C điều khiển xe mô tô từ thôn Phúc Thượng, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình đến khu vực đường Phan Bá Vành, tổ 37A, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình mục đích mua ma túy sử dụng. Bị cáo gặp 01 người phụ nữ khoảng 55 tuổi không biết tên và địa chỉ, hỏi mua được một gói ma túy với giá 200.000 đồng. sau khi mua được ma túy, bị cáo

cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến ngã tư đường Chu Văn An và Phan Bá Vành, tổ 43, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra, trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Tiến V, bị cáo tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo khai nhận là ma túy loại Hêrôin, bị cáo mua để sử dụng cho bản thân, tổ công tác niêm phong gói ma túy và làm các thủ tục theo quy định của pháp luật. Kiểm tra người bị cáo thu tại túi quần bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu trắng; kiểm tra xe mô tô không phát hiện thu giữ gì.

- Bản Kết luận giám định số 360/KLGĐ - PC09 ngày 04/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: Vật chứng thu giữ của Trịnh Văn C, sinh năm 1983, ĐKHKTT tại thôn T, xã V, thành phố T, ngày 03/9/2019 là ma túy, loại Heroine (Hêrôine), có khối lượng 0,1530 gam.

Bản cáo trạng số 200/CT-VKSTPTB ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trịnh Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo, màu trắng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đúng quy định pháp luật, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản Kết luận giám định.

- Lời khai của những người chứng kiến là anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Tiến V. Các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 03/9/2019, tại khu vực ngã tư đường Chu Văn An và đường Phan Bá Vành, tổ 43, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, Trịnh Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,1530 gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...;

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội cướp tài sản.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Bị cáo thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu nhãn hiệu ViVo, màu trắng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 17B6 - 175.07 là của anh Phạm Đức C, ngày 03/9/2019 anh C cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy nên cơ quan Viện kiểm sát đã quyết định trả lại cho anh C nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 55 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực đường Phan Bá Vành, tổ 37A, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình nên cơ quan Điều tra không đủ căn cứ xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C 01 năm 01 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2019. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số hêrôin còn lại sau giám định là 0,0957 gam trong phong bì niêm phong số 360/KLGĐ - PC09 ngày 04/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo màu trắng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 08/11/2019).

4/ Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2019.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh